

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT THÀNH PHỐ
Số: 2767/TB-TTKSBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc báo giá cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống xử lý nước thải y tế
cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố năm 2023-2024

Kính gửi:.....

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố có nhu cầu bảo trì hệ thống xử lý nước
thải y tế cho 5 cơ sở trực thuộc đơn vị năm 2023-2024.

Để dự toán kinh phí của gói thầu phù hợp giá cả thị trường, Trung tâm Kiểm soát
bệnh tật thành phố kính mời quý đơn vị tham gia chào giá, với nội dung sau:

TT	Nội dung công việc kiểm tra, bảo trì
I	Hố ga đầu ra, vào
1	Kiểm tra tình trạng tắc nghẽn rác vệ sinh nếu có
II	Hộp khối (Tank)
1	Kiểm tra, bảo dưỡng bơm nước thải đầu ra
2	Kiểm tra độ an toàn về điện
3	Hiệu chỉnh các thông số sục khí
4	Hiệu chỉnh các thông số hồi lưu
III	Máy thổi khí
1	Kiểm tra vệ sinh bầu lọc khí
2	Kiểm tra, bảo dưỡng, bổ sung mỡ cho toàn bộ các ổ bi chuyển động
3	Kiểm tra và bảo dưỡng các vị trí đầu nối đường ống, van cửa, van 1 chiều.
4	Hiệu chỉnh lại áp suất khí
5	Kiểm tra các bulong định vị máy
IV	Tủ điều khiển
1	Kiểm tra các CB, bảo dưỡng các tiếp điểm nếu CB đóng ngắt không tốt
2	Kiểm tra, hiệu chỉnh dòng điện điều khiển nếu thấy không đúng với dòng điện định mức
3	Kiểm tra, vệ sinh các tiếp điểm của Aptomat
4	Hiệu chỉnh lại các thiết bị nếu thấy các điều chỉnh trước đó không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đối với các thiết bị hiện trạng cho phép ban đầu.
5	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng các vị trí đầu nối dây điện
6	Kiểm tra định vị của tủ điều khiển
7	Vận hành chạy kiểm tra từng thiết bị
8	Vận hành chạy tự động toàn bộ hệ thống
V	Vệ sinh, hóa chất
1	Kiểm tra vệ sinh hiệu khí Bio-Systems, bổ sung vệ sinh 1 kg - 5kg/bit/tháng
2	Kiểm tra chỉ tiêu hóa lý, bổ sung hóa chất, nếu cần
VI	Phân tích mẫu nước thải theo cam kết trong đề án bảo vệ môi trường chi tiết và giấy phép xả thải/giấy phép môi trường
1	Phân tích các chỉ tiêu trong nước thải theo cam kết trong đề án bảo vệ môi trường chi tiết và giấy phép xả thải/giấy phép môi trường
VII	Hút bùn và xử lý bùn thải
1	Hút bùn và xử lý bùn thải (1 lần/năm)
VIII	Báo cáo tình hình xả thải vào nguồn nước và Báo cáo công tác bảo vệ môi trường
1	Soạn và nộp báo cáo tình hình xả thải vào nguồn nước năm 2023 trước ngày 10/01/2024
2	Soạn và nộp báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2023 trước ngày 10/01/2024



1. Địa điểm thực hiện công tác bảo trì:

TT	ĐỊA ĐIỂM BẢO TRÌ	Công suất xử lý nước thải y tế của hệ thống (m ³ /ngày và đêm)	
		Thiết kế ban đầu	Thực tế bình quân
1	957 Ba Tháng Hai, phường 7, quận 11	30	10
2	180 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận	10	10
3	699 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5	20	10
4	40 Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận	10	10
5	49Bis Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1	10	5

2. Tần suất bảo trì hệ thống xử lý nước thải y tế: định kỳ 1 tháng/lần

3. Tần suất lấy mẫu nước thải xét nghiệm theo cam kết trong đề án bảo vệ môi trường và GPXT/GPMT

STT	Cơ sở	3 tháng sau khi ký hợp đồng	6 tháng sau khi ký hợp đồng	9 tháng sau khi ký hợp đồng	tháng cuối của hợp đồng
1	699 Trần Hưng Đạo	Xét nghiệm nước sau xử lý	Xét nghiệm nước trước và sau xử lý	Xét nghiệm nước sau xử lý	Xét nghiệm nước trước và sau xử lý
2	180 Lê Văn Sỹ				Xét nghiệm nước sau xử lý
3	40 Nguyễn Văn Trỗi				Xét nghiệm nước trước và sau xử lý
4	957 Ba Tháng Hai				Xét nghiệm nước trước và sau xử lý
5	49 bis Điện Biên Phủ				Xét nghiệm nước trước và sau xử lý
Tổng cộng số mẫu		3 mẫu	10 mẫu	3 mẫu	9 mẫu

4. Yêu cầu chuyên môn kỹ thuật trong công tác bảo trì:

Mẫu xét nghiệm nước thải y tế do Viện Y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh thực hiện.

Cam kết kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý tại các cơ sở đều đạt tiêu chuẩn theo phương pháp kiểm nghiệm như bảng liệt kê sau đây:

TT	Chỉ tiêu xét nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Tiêu chuẩn
Xét nghiệm 13 chỉ tiêu tại 5 cơ sở HCDC nêu trên			
1.	pH	TCVN 6492:2011 (a) (c)	6,5 – 8,5
2.	Hàm lượng Amoni, tính theo N	SMEWW 4500 – NH ₄ ⁺ - 2017 (a) (c)	MLOQ ≤ 10 mg/L
3.	Hàm lượng Nitrat, tính theo N	TCVN 6180:1996 (a)	≤ 50 mg/L
4.	BOD ₅ (20 °C)	HD.PP.22/KXN.LH:2018 (Ref. SMEWW 5210 D - 2017) (a)	MLOQ ≤ 50 mg/L
5.	COD	SMEWW 5220 C – 2017 (a) (c)	≤ 100 mg/L
6.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) sấy ở 105°C	SMEWW 2540 D: 2017 (a) (c)	MLOQ ≤ 100 mg/L
7.	Hàm lượng Phosphate, tính theo P	SMEWW 4500-P-D: 2017 (a) (c)	≤ 10 mg/L
8.	Hàm lượng Hydrosulfur (H ₂ S)	Sulfide test	MLOD ≤ 4 mg/L
9.	Hàm lượng dầu mỡ động thực vật	EPA 1664 – 1999 (a) (c)	MLOQ ≤ 20 mg/L
10.	Coliforms tổng số	TCVN 6187-2:1996 (c)	≤ 5000 MPN/100 mL
11.	<i>Salmonella spp.</i>	TCVN 9717:2013 (c)	KPH/100mL
12.	<i>Shigella</i>	SMEWW 9260 E – 2017 (c)	KPH/100ml
13.	<i>Vibrio cholera</i>	SMEWW 9260 H – 2017 (c)	KPH/100ml

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017
- (c) Phép thử đã được Bộ TN&MT chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ The method limit of detection
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/ The method limit of quantification
- KPH: Không phát hiện
- Kết quả < 3 MPN/100 mL được xem như là không phát hiện

Bảng báo giá ghi đầy đủ các nội dung sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + tiền thuế VAT	Thành tiền
1	Bảo trì HTXLNT tại cơ sở 699 Trần Hưng Đạo	Hệ thống	1		
2	Bảo trì HTXLNT tại cơ sở 180 Lê Văn Sỹ	Hệ thống	1		
3	Bảo trì HTXLNT tại cơ sở 40 Nguyễn Văn Trỗi	Hệ thống	1		
4	Bảo trì HTXLNT tại cơ sở 957 Ba Tháng Hai	Hệ thống	1		
5	Bảo trì HTXLNT tại cơ sở 49 bis Điện Biên Phủ	Hệ thống	1		
Tổng cộng chi phí 01 tháng					
Tổng cộng chi phí 12 tháng					

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá + tiền thuế VAT	Thành tiền
1	Hút bùn thải và xử lý bùn thải	Hệ thống	5		
2	Lấy mẫu và phân tích kết quả mẫu nước thải theo 13 chỉ tiêu	Mẫu	27		
3	Soạn, nhân bản và nộp báo cáo tình hình xả thải vào nguồn nước năm 2023 trước ngày 10/01/2024	Bộ	5		
4	Soạn, nhân bản và nộp báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2023 trước ngày 10/01/2024	Bộ	5		
Tổng cộng chi phí					

- Đơn giá bằng tiền đồng Việt Nam + tiền thuế VAT, giá đã trừ chiết khấu và các chi phí khác (nếu có).

- Bảng chào giá có giá trị trong năm 2023.

- Thời hạn hợp đồng 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng

- Bảng chào giá gửi về: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, địa chỉ số 366A Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh (người nhận: anh Nhân, 0985064443, phòng Tổ chức Hành chính).

- Hạn chót nhận báo giá trước 17h ngày 12/7/2023. *h/h*



Nơi nhận:

- Danh sách các công ty;

- Lưu: VT, TCHC.

(LHH-NLVN.04b)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Tâm